Phụ lục I:
BẢNG THỐNG KÊ CHI TIẾT CÁC CHỈ SỐ, KẾT QUẢ TỔNG QUAN THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 57-NQ/TW TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ TÍNH ĐẾN 29/9/2026

STT	Nhóm nhiệm vụ/chỉ số	Kết quả thực hiện	Tỷ lệ/ghi chú
I	**CHỈ ĐẠO, TỔ CHỨC THỰC HIỆN**		
1	Số Quyết định, kế hoạch, văn bản của Ban Chỉ đạo tỉnh	Tính đến 20/9/2026, đã ban hành tổng cộng 04 Quyết định; 02 Quy chế làm việc; 22 Nghị quyết, Chương trình, Kế hoạch, văn bản triển khai thực hiện các nhiệm vụ. Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo đã ban hành 33 văn bản để đôn đốc, hướng dẫn, triển khai các nhiệm vụ (trong đó Văn phòng Tỉnh uỷ ban hành 26 văn bản; Công an tỉnh ban hành 07 văn bản); Đã tổ chức 26 phiên họp của Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc, Tổ Công tác Đã kiện toàn thống nhất 01 Ban Chỉ đạo 57 cấp tỉnh; hướng dẫn việc kiện toàn mô hình Ban Chỉ đạo tại cấp xã *(Tính đến 29/9/2026, có 77/78 xã đã hoàn thành kiện toàn mô hình thống nhất Ban Chỉ đạo tại cấp xã (còn Hoà Trạch chưa kiện toàn)*	61 văn bản; tổ chức 26 phiên họp của Ban Chỉ đạo và các Tổ giúp việc, Tổ Công tác trực thuộc Ban Chỉ đạo
2	Kết quả thực hiện các nhiệm vụ Nghị quyết 57-NQ/TW trên hệ thống theodoinq.dcs.vn	Tổng số có 277 nhiệm vụ được giao, theo dõi tiến độ trên Hệ thống tại theodoinq.dcs.vn, trong đó: 174 nhiệm vụ đã hoàn thành *(có 18 nhiệm vụ hoàn thành nhưng quá hạn)*; 99 nhiệm vụ thường xuyên; 04 nhiệm vụ đang thực hiện đúng hạn.	98,55% (trong đó 99 nhiệm vụ thường xuyên; Chưa có nhiệm vụ đang thực hiện quá hạn)
3	Về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao chủ trì tại Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương (Chương trình số 02-CTr/BCĐTW ngày 02/2/2026):	Trong tổng số 29 nhiệm vụ địa phương được giao chủ trì đã hoàn thành 25/29 nhiệm vụ được giao (trong đó 10 nhiệm vụ thường xuyên); 04/29 nhiệm vụ đang triển khai theo tiến độ (một số nhiệm vụ đã tổ chức triển khai tuy nhiên qua rà soát Cơ quan Thường trực nhận thấy chưa đạt yêu cầu tiêu chí hoàn thành đề ra)	86,21%
4	Cập nhật, xử lý các nhiệm vụ trên Hệ thống theo dõi nhiệm vụ của Văn phòng Chính phủ	Số nhiệm vụ Chính phủ giao tỉnh Quảng Trị qua Hệ thống theo dõi nhiệm vụ của Văn phòng Chính phủ là 155 nhiệm vụ. Đến thời điểm báo cáo, tỉnh đã hoàn thành đúng hạn 89 nhiệm vụ,	57,42%

STT	Nhóm nhiệm vụ/chỉ số	Kết quả thực hiện	Tỷ lệ/ghi chú
		đang thực hiện 66 nhiệm vụ trong hạn.	
5	Về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị, sáng kiến, giải pháp về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số:	Qua trích xuất, từ 01/7/2025 đến nay, Hệ thống PAKN, SKGP và các kênh có liên quan, toàn tỉnh đã tiếp nhận, giải quyết 07/07 phản ánh, kiến nghị, sáng kiến, giải pháp về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Riêng trong năm 2026, chưa có các phản ánh, kiến nghị, sáng kiến, giải pháp trên hệ thống thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh	100%
6	Về kết quả thực hiện các nhiệm vụ tại Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo tỉnh (chưa tính các nhiệm vụ của các Ban Chỉ đạo, Tổ Công tác đã hợp nhất vào Ban Chỉ đạo):	Qua rà soát sơ bộ đã hoàn thành 24/52 nhiệm vụ *(đạt 46,15%)*; 29 nhiệm vụ đang triển khai theo tiến độ	46,15%
7	Nhiệm vụ Đề án 06 trọng tâm năm 2026	Hoàn thành 09/33; đang triển khai 24/33	27,3%
8	Nhiệm vụ dữ liệu trọng tâm	Hoàn thành 09/20; đang triển khai 11/20	45%
9	Nhiệm vụ cải cách hành chính của tỉnh	Hoàn thành 41/45 nhiệm vụ	91,11%
10	Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến KHCN, ĐMST, CĐS và an ninh mạng	Sở Tư pháp đã chủ trì thẩm định 22 lượt văn bản làm cơ sở cho HĐND, UBND tỉnh ban hành 16 văn bản quy phạm pháp luật (5 Nghị quyết, 11 Quyết định)	Đã ban hành 16 văn bản QPLL liên quan KHCN, ĐMST, CĐS và An ninh mạng
II	**CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, DỊCH VỤ CÔNG**		
11	Dịch vụ công trực tuyến đã tích hợp trên Cổng DVC quốc gia	2.063/2.079 TTHC, gồm 1.627 toàn trình, 436 một phần	99,2%
12	Dịch vụ công thiết yếu Đề án 06	Tỉnh đã hoàn thành triển khai cung cấp **25/25** DVC thiết yếu của Đề án 06;	100%
13	Dịch vụ công đủ điều kiện theo QĐ 422/QĐ-TTg	Hoàn thành triển khai 18/28 DVC đủ điều kiện triển khai theo Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ	64,3%
14	Dịch vụ công trực tuyến toàn trình theo Chỉ thị 24/CT-TTg	Hoàn thành triển khai 25/25 DVC trực tuyến toàn trình theo Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 13/9/2025	100%

STT	Nhóm nhiệm vụ/chỉ số	Kết quả thực hiện	Tỷ lệ/ghi chú
		của Thủ tướng Chính phủ.	
15	Tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến	Tổng số hồ sơ tiếp nhận mới trong Quý III/2026 toàn tỉnh: 71.374 hồ sơ (trực tuyến: 65.828 hồ sơ, đạt tỷ lệ 92,23% (trong đó, số hồ sơ trực tuyến toàn trình là 44.737 hồ sơ, chiếm 67,96%, số hồ sơ trực tuyến một phần là 21.091 hồ sơ, chiếm 32,04%); trực tiếp: 5.546 hồ sơ, chiếm 7,77%).	92,23%
16	Hồ sơ giải quyết trước hạn, đúng hạn	Tỷ lệ xử lý hồ sơ TTHC trước và đúng hạn Quý III/2026 đạt 98,73%.	98,73%
17	Hồ sơ đồng bộ đầy đủ trên Cổng DVC quốc gia	100% TTHC đủ điều kiện được đồng bộ đầy đủ trên Cổng DVC Quốc gia	100%
18	Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đạt 100%; tỷ lệ cấp kết quả điện tử đạt 95,02%; tỷ lệ tái sử dụng dữ liệu đạt 97,42%.	100%
19	Cấp kết quả điện tử		95,02%
20	Tái sử dụng dữ liệu		97,42%
21	TTHC được phê duyệt phương án đơn giản hóa	Đã tổ chức cắt giảm 478 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết; hiện đang lựa chọn các thủ tục hành chính có tần suất sử dụng cao và hoàn thành việc rà soát, cắt giảm, đơn giản hoá theo kế hoạch 100 ngày hành động xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số (Hiện UBND tỉnh đã ban hành Quyết định phương án phê duyệt, rà soát,cắt giảm 39 Thủ tục hành chính gồm 12 thủ tục hành chính cấp tỉnh; 27 thủ tục hành chính cấp xã), dự kiến 30/11/2026 sẽ hoàn thành.	Giảm 30% thời gian; 20–35% chi phí tuân thủ

STT	Nhóm nhiệm vụ/chỉ số	Kết quả thực hiện	Tỷ lệ/ghi chú
22	Phản ánh, kiến nghị được tiếp nhận, xử lý trên Cổng dịch vụ công Quốc gia	Trong Quý III/2026, toàn tỉnh đã tiếp nhận và chuyển xử lý 65 phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân thông qua Hệ thống phản ánh, kiến nghị trên Cổng dịch vụ công quốc gia. 100% phản ánh được chuyển đến cơ quan có thẩm quyền xử lý, trả lời trong thời hạn quy định và thông báo kết quả kịp thời cho người dân. Công tác tiếp nhận và giải quyết phản ánh, kiến nghị được triển khai nghiêm túc, đúng quy trình, bảo đảm tính công khai, minh bạch, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và củng cố niềm tin của người dân, doanh nghiệp đối với cơ quan hành chính nhà nước	100%
III	**ĐỊNH DANH ĐIỆN TỬ, DỮ LIỆU DÂN CƯ**		
23	Tài khoản định danh điện tử doanh nghiệp, HTX	Tính đến ngày 07/9/2026, theo số liệu trên Hệ thống định danh và xác thực điện tử) thu nhận hồ sơ cấp tài khoản ĐDĐT của doanh nghiệp, hợp tác xã đạt 8.228/9.261	88,9%
24	Hồ sơ định danh điện tử công dân từ đủ 06 tuổi	Thu nhận hồ sơ cấp tài khoản ĐDĐT cho công dân thường trú từ đủ 06 tuổi trở lên đạt tỷ lệ 84,3% (1.430.067/1.695.795). Trong đó, số công dân thường trú từ đủ 06 tuổi đăng ký tài khoản ĐDĐT mức độ 2 đạt tỷ lệ 80,4% (1.382.155/1.695.795). Tỷ lệ công dân từ đủ 14 tuổi đăng ký tài khoản ĐDĐT đạt tỷ lệ 87,8% (1.257.422/1.426.819), vượt 6,8% so với chỉ tiêu giao (81%). Số công dân từ đủ 14 tuổi đăng ký tài khoản ĐDĐT mức độ 2 đạt tỷ lệ 85,1% (1.213.693/1.426.819).	84,3%
25	Thu mẫu ADN thân nhân liệt sĩ chưa xác định danh tính	Công an tỉnh phối hợp với Công ty GeneStory, hoàn thành **03** đợt thu mẫu ADN thân nhân liệt sĩ chưa xác định danh tính đối với **3.958**/**3.969** trường hợp dự kiến thu mẫu do Công an các đơn vị địa phương rà soát, báo cáo, đạt tỷ lệ **99,72%** trên tổng số thân nhân đủ điều kiện thu mẫu.	99,72%
IV	**Y TẾ, AN SINH XÃ HỘI, THANH TOÁN KHÔNG DÙNG TIỀN MẶT, NỀN TẢNG TƯƠNG TÁC VỚI NGƯỜI DÂN**		
26	Cơ sở KCB BHYT sử dụng	100% cơ sở khám chữa bệnh BHYT triển khai tiếp	100%

STT	Nhóm nhiệm vụ/chỉ số	Kết quả thực hiện	Tỷ lệ/ghi chú
	CCCD/VNeID thay thẻ BHYT	đón người bệnh đăng ký vào khám chữa bệnh BHYT bằng thẻ CC/CCCD.	
27	Tích hợp Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID	Tính đến ngày 23/9/2026, theo số liệu trên CSDLQG về dân cư, toàn tỉnh có 80,7% (686.882/851.701) công dân đủ điều kiện tích hợp sổ sức khỏe điện tử. Có 48 UBND cấp xã đã vượt chỉ tiêu.	80,7%, tăng 21,7% so đầu năm
28	Đăng ký chi trả lương hưu, BHXH qua tài khoản	Tỷ lệ đăng ký chi trả lương hưu, chế độ bảo hiểm xã hội qua tài khoản *(tính đến ngày 05/9/2026, theo số liệu mới nhất của Bảo hiểm xã hội tỉnh)* đạt 92,8% (70.648/76.102), vượt chỉ tiêu giao trong năm (91%), tăng 5% so với đầu năm 2026 (*Bảo hiểm xã hội tỉnh chủ trì, UBND cấp xã thực hiện*). Có 49 địa phương vượt chỉ tiêu.	92,8%
29	Chi trả không dùng tiền mặt đối với người có công	Tỷ lệ đăng ký chi trả không dùng tiền mặt đối với người có công *(tính đến ngày 25/9/2026, theo số liệu mới nhất của Sở Nội vụ)* đạt 81,15% (27.269/33.606), vượt chỉ tiêu giao trong năm (70%), tăng 32,15% so với đầu năm 2026 (*08 địa phương chưa hoàn thành chỉ tiêu yêu cầu 70%)*	81,15%, vượt chỉ tiêu được giao trong năm 2026 (70%)
30	Chi trả không dùng tiền mặt đối với đối tượng bảo trợ xã hội	Tính đến ngày 14/9/2026, theo số liệu mới nhất của Sở Y tế) đạt 61,02% (72.675/119.106), vượt chỉ tiêu giao trong năm (40%) tăng 30,76% so với đầu năm 2026 (Sở Y tế chủ trì, UBND cấp xã thực hiện). Có 69 địa phương đã vượt chỉ tiêu	61,02%
31	Người từ đủ 14 tuổi có tài khoản định danh mức 2 tích hợp tài khoản ngân hàng hưởng ASXH	Tỷ lệ người dân từ đủ 14 tuổi có tài khoản Đ D ĐT mức 2 tích hợp tài khoản ngân hàng hưởng an sinh xã hội trên VNeID trên địa bàn tỉnh tính đến ngày 21/9/2026, theo số liệu trên CSDL Quốc gia về Dân cư mới chỉ đạt 35,5% (386.171/1.087.766). *** Đây là nhiệm vụ có chỉ tiêu Chính phủ yêu cầu hoàn thành 100% trong năm 2026, trách nhiệm thuộc về Sở Nội vụ và UBND các xã, phường, đặc khu**	35,5%

STT	Nhóm nhiệm vụ/chỉ số	Kết quả thực hiện	Tỷ lệ/ghi chú
32	Triển khai ứng dụng của của chính quyền tương tác với người dân	Ứng dụng QUANGTRI-S với 20 tính năng thông minh, ghi nhận sự gia tăng rõ rệt về số lượng cài đặt với tổng số lượt cài đặt lên 105.600 lượt, tổng số tài khoản trên toàn hệ thống đạt 91.372 tài khoản. Về kết quả xử lý phản ánh hiện trường: Tổng số phản ánh trên hệ thống là 3.116 phản ánh; trong đó, đã tiếp nhận và chuyển xử lý 2.734 phản ánh, 382 phản ánh cập nhật kết quả từ chối xử lý do không đủ điều kiện tiếp nhận. Sở Khoa học và Công nghệ đã thường xuyên đôn đốc, yêu cầu các sở, ban, ngành, địa phương tăng cường triển khai hệ thống đến người dân trên địa bàn tỉnh. *** Về cơ bản, Sở Khoa học và Công nghệ đã phát huy vai trò tham mưu, đôn đốc triển khai ứng dụng trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, theo đánh giá của Cơ quan Thường trực hiệu quả khai thác, sử dụng chưa tương xứng với tiềm năng của hệ thống. Tỷ lệ cài đặt so với dân số trưởng thành còn thấp (khoảng 7%); số lượng người dân thường xuyên tương tác, gửi phản ánh và sử dụng các tiện ích còn hạn chế. So với một số địa phương đã triển khai các nền tảng tương tác chính quyền - người dân (như Huế, Hà Tĩnh), mức độ tiếp cận và tương tác của QUANGTRI-S còn khoảng cách, cần tiếp tục có giải pháp thúc đẩy người dân cài đặt, sử dụng và khai thác thực chất các tính năng của ứng dụng.**	20 tính năng, 105.600 lượt tải; 91.372 tài khoản; tổng số phản ánh 3.116; tỷ lệ xử lý phản ánh 87,74%; tỷ lệ người dân trưởng thành sử dụng ứng dụng khoảng: 91.372/1.400.000 (khoảng 6,52%)
V	**LÀM SẠCH, KẾT NỐI, CHIA SẺ DỮ LIỆU**		

STT	Nhóm nhiệm vụ/chỉ số	Kết quả thực hiện	Tỷ lệ/ghi chú
33	Dữ liệu đất đai "đúng, đủ, sạch, sống"	Sở Nông nghiệp và Môi trường đôn đốc các địa phương thực hiện làm sạch, làm giàu CSDLQG về đất đai theo Kế hoạch số 3299/KH-UBND ngày 07/7/2026 của UBND tỉnh về việc tăng cường đẩy mạnh công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành CSDLQG về đất đai *(tính đến ngày 16/9/2026, theo số liệu mới nhất của Sở Nông nghiệp và Môi trường):* Toàn tỉnh có 2.030.654/2.403.430 thửa đất bảo đảm dữ liệu "đúng, đủ, sạch, sống", đạt tỷ lệ 84,5% *(yêu cầu hoàn thành tối thiểu 80% trước ngày 30/11/2026, phấn đấu hoàn thành 100% trước ngày 31/12/2026 theo Công văn số 4106/UBND-NNMT ngày 20/8/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc xây dựng CSDLQG về đất đai trên địa bàn tỉnh).*	84,5%, vượt yêu cầu tối thiểu 80%
34	Dữ liệu đăng ký khai sinh được rà soát, làm sạch	Đã hoàn thành số hóa 1.805.717 dữ liệu hộ tịch; đang rà soát, làm sạch 234.183/272.322 dữ liệu đăng ký khai sinh (đạt 86%)	86%
35	Dữ liệu người đại diện theo pháp luật của tổ chức đăng ký thuế được đồng bộ	Thuế tỉnh đồng bộ 2.925/2.927 thông tin người đại diện theo pháp luật của người nộp thuế là tổ chức đăng ký thuế trực tiếp với cơ quan Thuế với CSDLQG về dân cư, đạt tỷ lệ 99,94%, duy trì tỷ lệ so với tháng trước. Duy trì làm sạch mã số thuế cá nhân với CSDLQG về dân cư.	99,94%
36	Dữ liệu người tham gia BHXH, BHYT khớp đúng	BHXH tỉnh duy trì làm sạch thường xuyên, đã khớp đúng 1.486.086/1.486.979 thông tin người tham gia BHXH, BHYT với CSDLQG về dân cư, đạt tỷ lệ 99,9% *(không bao gồm lực lượng vũ trang, thân nhân quân đội).*	99,9%
37	Về cơ sở dữ liệu cán bộ:	Tính đến 20/9/2026, đã đồng bộ 45.934/45.934 hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức (đạt 100%) lên CSDL Quốc gia về CBCCVC theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. (Số liệu tháng 8/2026 là 45.815/45.826 đạt 99,98%).	100%
38	Về số hóa tài liệu lưu trữ khối chính quyền:	Lũy kế 9 tháng tính từ 01/01/2026 đến ngày 14/9/2026, đã số hóa tài liệu lưu trữ lịch sử 728.626 trang A4 trên tổng số 1.061.147 trang A4, đạt 68,66% theo Kế hoạch số 301/KH-SNV và Kế	68,66%

STT	Nhóm nhiệm vụ/chỉ số	Kết quả thực hiện	Tỷ lệ/ghi chú
		hoạch số 302/KH-SNV ngày 23/01/2026 của Sở Nội vụ *(tăng 4,52% so với kết quả thực hiện luỹ kế 8 tháng)*. Toàn bộ dữ liệu số hóa được quản lý trên Hệ thống phần mềm số hóa và quản lý hồ sơ lưu trữ của Trung tâm Lưu trữ lịch sử Quảng Trị	
39	Rà soát, ban hành Khung kiến trúc dữ liệu, khung quản trị, quản lý dữ liệu và từ điển dữ liệu của bộ, cơ quan, địa phương theo quy định tại Quyết định số 2439/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 04/11/2025	Căn cứ Quyết định số 2439/QĐ-TTg ngày 04/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia và Từ điển dữ liệu dùng chung (Phiên bản 1.0), UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1089/QĐ-UBND ngày 31/3/2026 phê duyệt Khung kiến trúc dữ liệu tỉnh Quảng Trị, gồm 07 phụ lục1. Việc triển khai được thực hiện trên cơ sở Kế hoạch số 56/KH-BCĐ ngày 15/5/2026 của Ban Chỉ đạo về Dữ liệu tỉnh, Công văn số 2910/BCA-TTDLQG ngày 12/6/2026 của Bộ Công an về hướng dẫn Từ điển dữ liệu và đánh giá, xếp hạng cơ sở dữ liệu, đồng thời cập nhật các quy định, hướng dẫn mới của Trung ương về khung kiến trúc số, kiến trúc dữ liệu, quản trị, quản lý dữ liệu và Từ điển dữ liệu dùng chung. Thực hiện Quyết định số 1266/QĐ-TTg ngày 14/7/2026 phê duyệt Chiến lược quốc gia về chuyển đổi số giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2045; Quyết định số 1308/QĐ-TTg ngày 18/7/2026 phê duyệt Chiến lược dữ liệu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Quyết định số 1425/QĐ-TTg ngày 29/7/2026 ban hành Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số (Phiên bản 1.0), UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 3387/QĐ-UBND ngày 18/8/2026 phê duyệt Chiến lược dữ liệu tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Trên cơ sở đó, UBND tỉnh chỉ đạo Sở Khoa học và Công nghệ rà soát, xây dựng dự thảo Quyết định phê duyệt Khung kiến trúc dữ liệu, Khung quản trị, quản lý dữ liệu tỉnh Quảng Trị, bảo đảm cập nhật, phù hợp với các quy định, định hướng mới của Trung ương. So với Quyết định số 1089/QĐ-UBND ngày 31/3/2026, dự thảo tiếp tục làm rõ, hoàn thiện nội hàm Khung kiến trúc dữ liệu và các danh mục dữ liệu đã được phê duyệt, gồm: dữ liệu chủ, dữ liệu dùng chung, dữ liệu giao dịch, dữ liệu tổng hợp và phân tích, dữ liệu mở,	100% và đang triển khai theo tiến độ

STT	Nhóm nhiệm vụ/chỉ số	Kết quả thực hiện	Tỷ lệ/ghi chú
		siêu dữ liệu; đồng thời, bổ sung Khung quản trị, quản lý dữ liệu, danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung, dữ liệu gốc và Từ điển dữ liệu dùng chung tỉnh Quảng Trị, tạo cơ sở thống nhất cho quản trị, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu trên địa bàn tỉnh. Ngày 07/9/2026, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 3732/QĐ-UBND về việc Phê duyệt Khung kiến trúc dữ liệu, Khung quản trị, quản lý dữ liệu tỉnh, bảo đảm đồng bộ với Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số và các quy định, hướng dẫn mới của Trung ương, làm cơ sở thống nhất cho công tác quản trị, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu trên địa bàn tỉnh.	
VI	**KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO**		
40	Quản lý nhà nước về Khoa học, công nghệ	Toàn tỉnh đang quản lý 45 nhiệm vụ cấp tỉnh và 09 nhiệm vụ cơ sở; trong 9 tháng đầu năm 2026 đã kiểm tra tiến độ 34 nhiệm vụ, nghiêm thu 18 nhiệm vụ, gia hạn 06 nhiệm vụ. Trên 60% nhiệm vụ được nghiệm thu giai đoạn 2022 – 2026 đã được ứng dụng, nhân rộng vào thực tiễn. Toàn tỉnh có khoảng 1900 cán bộ nghiên cứu khoa học, công nghệ; Có 11 doanh nghiệp khoa học, công nghệ trên địa bàn tỉnh; Có 11 tổ chức khoa học, công nghệ công lập trực thuộc tỉnh; Có 01 đơn đăng ký sở hữu trí tuệ (sáng chế, giải pháp hữu ích); Có 2,5% doanh nghiệp sử dụng kết quả nghiên cứu từ viện, trường trong sản xuất, kinh doanh. Từ đầu năm đến thời điểm báo cáo, toàn tỉnh có 09 bài báo khoa học có địa chỉ tác giả tại tỉnh (Scopus/ISI).	54 nhiệm vụ;
41	Về công bố, triển khai các bài toán lớn tại địa phương	UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2656/QĐ-UBND ngày 07/7/2026 công bố danh mục các bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị năm 2026: (1) Phát triển chuỗi giá trị vật liệu bán dẫn từ cát trắng và thạch anh tỉnh Quảng Trị; (2) Phát triển hệ sinh thái năng lượng xanh, năng lượng tái tạo và công nghệ lưu trữ năng lượng quy mô lớn; (3) Phát triển nền nông nghiệp công nghệ cao, hữu cơ, tuần hoàn và giảm phát thải dựa trên dữ liệu số. Các bài toán lớn gắn với điều kiện thực tiễn, thế	Đã tổ chức công bố 03 bài toán lớn; đề xuất 01 bài toán công nghệ chiến lược và đặt hàng 06 nhiệm vụ KHCN, ĐMST phát triển công nghệ chiến lược

STT	Nhóm nhiệm vụ/chỉ số	Kết quả thực hiện	Tỷ lệ/ghi chú
		mạnh và dư địa tăng trưởng của địa phương để tổ chức đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Công văn số 4246/UBND-KGVX ngày 27/8/26 gửi Bộ Khoa học và Công nghệ đề xuất danh mục bài toán công nghệ chiến lược của tỉnh Quảng Trị (đợt 1) và đặt hàng 06 nhiệm vụ KHCN, ĐMST phục vụ phát triển công nghệ chiến lược	
42	Tham mưu xây dựng, hoàn thiện cơ chế thúc đẩy, hỗ trợ phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ đang hoàn thiện dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026 – 2030	Đang thực hiện
43	Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo	- Có 60 doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo. - Có 01 vườn ươm, trung tâm được bổ sung chức năng đổi mới sáng tạo. - 18% doanh nghiệp có hoạt động đổi mới quy trình, mô hình kinh doanh. - Có 46 sản phẩm đổi mới sáng tạo được thương mại hóa. - 164 dự án đổi mới sáng tạo được hỗ trợ từ ngân sách tỉnh. - 3,5% doanh nghiệp vừa và nhỏ có hợp tác nghiên cứu, phát triển với các viện/trường. - 166 sáng kiến cấp tỉnh được công nhận.	Theo đánh giá của Cơ quan Thường trực còn chưa tương xứng với dư địa phát triển của địa phương
VII	**CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG ĐẢNG**		
44	Đảm bảo hạ tầng kỹ thuật cho nhiệm vụ Chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng và triển khai các phần mềm chuyên ngành của Đảng	Hạ tầng kỹ thuật, Trung tâm tích hợp dữ liệu, mạng truyền số liệu chuyên dùng và các hệ thống thông tin dùng chung được duy trì, vận hành ổn định. Hệ thống hội nghị trực tuyến, thiết bị bảo mật, chữ ký số được triển khai đến các cơ quan Đảng trong toàn tỉnh. Cán bộ chuyên viên đều được trang bị đầy đủ máy tính, máy in, chữ ký số, các thiết bị USB bảo mật cơ yếu để làm việc; các máy tính gửi nhận văn bản mật đều được cài đặt các giải pháp bảo mật của Cơ yếu và được kiểm tra, dán tem an ninh theo đúng quy định. Triển khai việc ứng dụng chữ ký số và chứng thực số cho các cơ quan Đảng trong tỉnh, từ cấp tỉnh đến đảng ủy xã, phường, đặc khu và đảng ủy trực thuộc và các tổ chức chính trị - xã hội trong toàn	100%

STT	Nhóm nhiệm vụ/chỉ số	Kết quả thực hiện	Tỷ lệ/ghi chú
		tỉnh theo đúng các quy định của Trung ương, đến nay đã trang bị 4.092 chữ ký số, 840 thiết bị lưu trữ an toàn DC02M, 254 thiết bị bảo mật BML.	
45	Cơ sở dữ liệu tổ chức đảng, đảng viên 4.0	Tính đến nay đã chuẩn hóa, làm sạch 5.045/5045 tổ chức đảng, đạt tỷ lệ 100%; 130.342/130.344 đảng viên, đạt tỷ lệ 99,9% . Hiện nay BTVTU đã ban hành Kế hoạch số 94-KH/TU để triển khai chuẩn hoá theo Quy định 208-QĐ/TW ngay sau khi phần phần 4.0 cập nhật mô hình tổ chức đảng mới. - Công tác chỉnh lý, số hóa hồ sơ đảng viên, cán bộ: + Số hồ sơ đã chỉnh lý: 70.652/122.350 bộ (đạt 57,7%) + Số hồ sơ đã số hóa (scan): 32.622/122.350 bộ (26,7%) + Số hồ sơ đã ký số điện tử: 27.076/122.350 bộ (22,1%) + Số hồ sơ đã cập nhật lên phần mềm Cơ sở dữ liệu đảng viên 4.0: 21.504/122.350 bộ (17,6%) + Số hồ sơ đã cập nhật lên phần mềm Cơ sở dữ liệu đảng viên 4.0 được tính trạng thái "Đã số hóa": 18.553/122.350 bộ (15,2%) + Đã hoàn thành 100% số hóa cập nhật lên phần mềm Cơ sở dữ liệu đảng viên 4.0 đối với hồ sơ đảng viên là cấp ủy viên các cấp, cán bộ thuộc diện cấp ủy các cấp quản lý trước ngày 30/8/2026 là 10.633/10.633 hồ sơ (vượt tiến độ Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao). Đối với hồ sơ các đảng viên còn lại, các đơn vị, địa phương đang tập trung cao độ để đảm bảo thực hiện số hóa hoàn thành trước ngày 31/12/2026.	100% 99,9%
46	Ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử:	Đã khai báo 129.689 tài khoản; tổng số chi bộ 4.590, theo thống kê có 11.566 cuộc họp thường kỳ; 10.818 cuộc họp cấp ủy; 3.574 cuộc họp chuyên đề; 88.596 đảng viên đã cài đặt và sử dụng phần mềm (đạt 73%).	73%
47	Hệ thống giải quyết 4 thủ tục hành chính của Đảng trên môi trường điện tử:	Đã hoàn thành việc rà soát, chuẩn hóa chính xác danh mục tổ chức đảng trực thuộc; Thực hiện phân quyền cho cán bộ quản trị giải quyết thủ tục hành chính của 82 đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy với 128.971 đảng viên: Đối với thủ tục thu, nộp đảng phí; Số tài khoản người dùng: 4.973; số tài khoản	Đang triển khai thí điểm chờ Trung ương hoàn thiện các chức năng phần mềm để triển khai chính thức (do nguyên nhân khách

STT	Nhóm nhiệm vụ/chỉ số	Kết quả thực hiện	Tỷ lệ/ghi chú
		ngân hàng tổ chức đảng: 2.619/4.229; phân quyền 7396 tài khoản cán bộ xử lý TTHC, số lượng hồ sơ thu nộp đảng phí: chờ phê duyệt 2.272, chờ nộp 1.223; Đối với 3 thủ tục hành chính còn lại: Ban Tổ chức Tỉnh uỷ chủ trì, hướng dẫn các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy về nghiệp vụ tổ chức đảng, đảng viên thực hiện thủ tục hành chính của Đảng theo đúng quy định.	quan)
48	Về số hóa tài liệu lưu trữ khối Đảng.	đã số hóa 275.272 tài liệu với 2.739.532 trang văn bản; tiếp tục triển khai Đề án số hóa tài liệu lưu trữ giai đoạn 1930-2025. Hiện nay đã triển khai gói thầu 2026: đã Số hóa 40.000/439.642 trang tài liệu	10,05%, nguy cơ không hoàn thành bảo đảm tiến độ
49	Quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp Đảng	Đến ngày 21/9/2026, Tỉnh uỷ Quảng Trị đã xử lý tổng cộng 120.507 văn bản đi; ký số văn bản ký điện tử đạt 103.431; Tỷ lệ phát hành văn bản điện tử đạt 85,8%; tỷ lệ xử lý văn bản đến đạt 1.098.790/1.209.084 (đạt 90,2%)	- Văn bản đến: 90,3% - Văn bản đi toàn trình: 86,2%
50	Triển khai phần mềm Phòng họp không giấy:	Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Kế hoạch số 81-KH/TU, ngày 22/8/2026, triển khai phòng họp không giấy phục vụ các hội nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Văn phòng Tỉnh ủy đã tập huấn, khai báo và đã triển khai họp chính thức.	Đã triển khai
VIII	**VỀ NGUỒN NHÂN LỰC**		
51	Sắp xếp, bố trí nhân lực chuyên trách CNTT, chuyển đổi số	Về nhân lực chuyên trách CNTT, chuyển đổi số: *(i)* Đối với các sở, ban, ngành cấp tỉnh: đã bố trí 25/30 chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số theo biên chế được giao, tăng 03 chuyên trách so báo cáo cùng kỳ tháng 8 *(05 vị trí/30 VTVL ở 05 cơ quan hiện đang bố trí kiêm nhiệm: Nông nghiệp và Môi trường; Tư pháp; Xây dựng, Ngoại vụ; Thanh tra tỉnh)*; *(ii)* Đối với xã, phường, đặc khu: Đến nay có 78/78 xã, phường, đặc khu đã bố trí công chức phụ trách CNTT theo Đề án vị trí việc làm.	Cơ bản bảo đảm 103/108 (đạt 95,37%) vị trí chuyên trách, phụ trách CNTT, chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị; tuy nhiên về tổng quan vẫn thiếu đặc biệt là đối với các vị trí tại cấp xã kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ; chưa bảo đảm tiêu chuẩn theo vị trí việc làm
52	Tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số	UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch và dự toán kinh phí bồi dưỡng, tập huấn cán bộ, công chức, viên chức năm 2026, gồm 90 lớp cho 9.271 lượt người tham gia; mức kinh phí 6 tỷ đồng. Lũy kế trong 9 tháng đầu năm 2026 các cơ quan, đơn vị, địa	Tổ chức 28 lớp bồi dưỡng tập huấn với 2.700 lượt cán bộ, công chức, viên chức tham gia

STT	Nhóm nhiệm vụ/chỉ số	Kết quả thực hiện	Tỷ lệ/ghi chú
		phương đã tổ chức 28 lớp bồi dưỡng tập huấn với cho 2.700 lượt cán bộ, công chức, viên chức tham gia. UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 2590/KH-UBND ngày 29/5/2026 về tăng cường bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức ở xã, phường, đặc khu đáp ứng yêu cầu vận hành chính quyền địa phương 2 cấp giai đoạn 2026 - 2031 để triển khai Quyết định số 700/QĐ-TTG ngày 20/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ và Đề án 03-ĐA/TU ngày 26/5/2026 của Tỉnh ủy Quảng Trị. UBND tỉnh ban hành kế hoạch (KH số 4269/KH-UBND ngày 07/9/2026) tổ chức 6 lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ các lĩnh vực thiết yếu cho CBCC cấp xã đáp ứng yêu cầu vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp trên địa bàn tỉnh. - Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản 86,39% - Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp tỉnh được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản 97,5% - Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành 89,6% - Tỷ lệ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông 80%	
53	Duy trì hoạt động của Tổ Công nghệ số và Đề án 06 tại các thôn, bản	Thực hiện chủ trương sắp xếp, kiện toàn thôn, tổ dân phố và triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp từ ngày 01/7/2026, Sở Khoa học và Công nghệ đã hướng dẫn thành lập, kiện toàn Tổ công nghệ số cộng đồng và Tổ Đề án 06 nhằm bảo đảm duy trì lực lượng hỗ trợ chuyển đổi số ở cơ sở sau sắp xếp đơn vị hành chính. Theo đó, các địa phương được yêu cầu rà soát, kiện toàn tổ chức phù hợp với mô hình tổ chức mới. Đến nay, đã có 78/78 xã, phường, hoàn thành việc kiện toàn với 917 tổ, 9.555 thành viên. Các địa phương cũng đã chủ động tổ chức các lớp tập huấn cho thành viên các Tổ Công nghệ số cộng đồng và Đề án 06, như: xã Hiếu Giang tổ chức 01 lớp tập huấn với 190 thành viên; xã Hướng Hiệp tổ chức 01 lớp tập huấn với 90 thành viên; xã La Lay tổ chức vào thứ 4 hàng tuần cho lực lượng các bộ thôn; phường Nam Đông Hà tổ chức 01 lớp tập huấn với 175 thành viên; xã Ninh Châu tổ	100% địa phương đều có Tổ Công nghệ số và Đề án 06 tại các thôn, bản. Xây dựng mô hình "Đại sứ số"

STT	Nhóm nhiệm vụ/chỉ số	Kết quả thực hiện	Tỷ lệ/ghi chú
		chức 01 lớp với 117 thành viên; ..các thành viên sau tập huấn trở thành lực lượng "Đại sứ số" hỗ trợ người dân tại khu dân cư.	
54	Phong trào "Bình dân học vụ số" gắn với triển khai các mô hình sáng tạo, lan tỏa kỹ năng số trong cộng đồng.	Tỉnh đã chỉ đạo tập trung tuyên truyền thường xuyên, thiết thực, dễ tiếp cận; gắn với các nhiệm vụ chuyển đổi số, cải cách hành chính và hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng. Phong trào phổ cập tri thức, kỹ năng số trên địa bàn tỉnh được triển khai đồng bộ, từng bước đi vào chiều sâu, góp phần nâng cao nhận thức, năng lực tiếp cận và ứng dụng công nghệ số của cán bộ, công chức, viên chức, người dân, học sinh, sinh viên và người lao động; tạo nền tảng thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, sản xuất, kinh doanh, học tập và đời sống. Bên cạnh đó còn chủ động phát hiện, giới thiệu, nhân rộng các mô hình hay, cách làm hiệu quả; kịp thời báo cáo kết quả, khó khăn, vướng mắc để theo dõi, tổng hợp, tham mưu chỉ đạo. Các mô hình đã được hình thành, tiếp tục triển khai, nhân rộng: như: "Đơn vị số", "Chỉ huy số", "Cán bộ số", "Chú công an AI", "Livestream trả lời thắc mắc, kiến nghị của Nhân dân", "Trợ lý Chatbot phục vụ công tác tuyển sinh, đào tạo" của Công an tỉnh; Gia đình số", "Chợ số - nông thôn số của Hội Liên hiệp Phụ nữ; "Tổ thanh niên tình nguyện chuyển đổi số" tại các xã Vĩnh Linh, Nam Gianh; "Khu dân cư số" tại xã Đồng Lê; "Sổ theo dõi điện tử thay thế sổ giấy" tại xã Kim Điền; "Loa truyền thanh thông minh" tại các xã Vĩnh Hoàng, Hòa Trạch …trong Quý III/2026 đã xuất hiện thêm một số mô hình tiêu biểu, sáng tạo, điển hình như: (1) Xã Phong Nha triển khai thiết lập đường truyền internet tại nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng hoặc vị trí phù hợp của 19 thôn, bản nhằm hỗ trợ người dân tiếp cận Internet, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, VNeID, chữ ký số	Cơ bản bảo đảm tiến độ, nhiều mô hình đổi mới, sáng tạo được thúc đẩy, triển khai.

STT	Nhóm nhiệm vụ/chỉ số	Kết quả thực hiện	Tỷ lệ/ghi chú
		công cộng, thanh toán không dùng tiền mặt và các nền tảng số thiết yếu; (2) xã Vĩnh Thủy phối hợp với Đoàn thanh niên xã, Công an xã hướng dẫn người người cao tuổi, người già yếu thế cài đặt, sử dụng Ứng dụng Công dân số QUANGTRI-S và nâng cao tỷ lệ hoàn thành các nhiệm vụ Đề án 06 tại 03 trạm Y tế trên địa bàn xã; (3) xã Sen Ngư ra mắt mô hình "Khu dân cư thông minh" tại thôn Thắng Lợi; xã Hiếu Giang tổ chức bàn giao công trình thí điểm mô hình "Thôn thông minh" tại thôn Hiếu Nam.	
IX	**BỐ TRÍ NGUỒN LỰC VÀ MỨC ĐỘ ĐÓNG GÓP CỦA KINH TẾ SỐ**		
55	Bố trí nguồn lực phục vụ triển khai các nhiệm vụ KHCN, ĐMST và Chuyển đổi số trong năm 2026	***- Bố trí nguồn lực:*** Kế hoạch năm 2026, dự toán kinh phí từ nguồn ngân sách tỉnh thực hiện lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là **336,102 tỷ đồng**, chưa bao gồm vốn đầu tư công ngân sách Trung ương; theo số liệu báo cáo, tăng **47,9%** so với năm 2025 và bằng **1,24% tổng chi ngân sách địa phương**. Trong đó, vốn đầu tư công **173,037 tỷ đồng**, chi thường xuyên **163,065 tỷ đồng**.Trong tháng 7/2026, tỉnh đã phê duyệt chủ trương đầu tư 25 dự án khởi công mới giai đoạn 2026 - 2028 với tổng mức đầu tư 424,650 tỷ đồng. ***- Kết quả giải ngân:*** Đến ngày 28/9/2026, giá trị giải ngân vốn: 63,504 tỷ đồng/336,102 tỷ đồng, đạt 18,9% kế hoạch giao. Trong đó: nguồn chi thường xuyên đạt 47,097 tỷ đồng/163,065 tỷ đồng, đạt 28,88%; nguồn đầu tư công đạt 16,407 tỷ đồng/173,037 tỷ đồng, đạt 9,48% kế hoạch giao (cấp tỉnh: giải ngân được 49,495 tỷ đồng/336,102 tỷ đồng, đạt 14,73%; cấp xã: 14,009 tỷ đồng/336,102 tỷ đồng, đạt 4,17%).	18,9%, Các dự án đang triển khai thủ tục do đó nguy cơ chậm tiến độ
56	Mức độ đóng góp của Kinh tế số trong GRDP của địa phương	Qua số liệu nắm được, mức độ đóng góp của nền kinh tế số trong GRDP của địa phương mới đạt ở mức khoảng 8%, thấp hơn so với mục tiêu chung của tỉnh trong năm 2026 (10%). Ghi chú: Chỉ tiêu "Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP" là chỉ tiêu phân tổ theo	8%

STT	Nhóm nhiệm vụ/chỉ số	Kết quả thực hiện	Tỷ lệ/ghi chú
		địa phương của chỉ tiêu thống kê quốc gia "Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GDP" (mã số 0517 tại Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật số 01/2021/QH15). Nội dung, phương pháp tính, phân tổ, nguồn thông tin để biên soạn chỉ tiêu này đã được quy định tại Nghị định số 94/2022/NĐCP ngày 07/11/2022 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn chỉ tiêu GDP, chỉ tiêu GRDP; Quyết định số 05/2023/QĐ-TTg ngày 24/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã và Thông tư số 13/2021/TT-BKHĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định Hệ thống chỉ tiêu thống kê kinh tế số. Theo đó, Cục Thống kê được giao chủ trì tổng hợp, biên soạn và công bố chỉ tiêu "Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GDP (GRDP)" trên phạm vi cả nước và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Từ năm 2021 đến năm 2023, với sự hỗ trợ của các tổ chức quốc tế (OECD, ADB, IMF, WB) và các chuyên gia trong nước, ngoài nước, Cục Thống kê đã nghiên cứu, hoàn thiện phương pháp luận và thực hiện tính toán thử nghiệm chỉ tiêu này theo hướng dẫn quốc tế, bảo đảm phù hợp với Hệ thống tài khoản quốc gia (SNA), phạm vi GDP và điều kiện thực tiễn của Việt Nam. Từ năm 2023 đến nay, Cục Thống kê đã chính thức biên soạn và công bố chỉ tiêu "Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GDP (GRDP)" cho cả nước và 63 tỉnh, thành phố (nay là 34 tỉnh, thành phố) theo quy định của Luật Thống kê và được các tổ chức quốc tế ghi nhận 1 . Đối với tỉnh Quảng Trị, kết quả biên soạn chỉ tiêu "Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP" giai đoạn 2021-2025 lần lượt là: 6,6%; 7,2%; 7,7%; 8,0% và 8,1%	
57	Dự toán kinh phí triển khai các nhiệm vụ KHCN, ĐMST và Chuyển đổi số trong năm 2027	UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 3942/KH-UBND ngày 11/8/2026 về dự toán ngân sách KHCN, ĐMST và Chuyển đổi số năm 2027 trên địa bàn tỉnh báo cáo Bộ KHCN và Bộ Tài chính	870.784.000.000đ

STT	Nhóm nhiệm vụ/chỉ số	Kết quả thực hiện	Tỷ lệ/ghi chú
		thẩm định. Với dự kiến tổng kinh phí thực hiện là **870.784.000.000 đồng** trong đó: (1) Chi sự nghiệp khoa học và Công nghệ: 197.784.000.000 đồng; (2) Chi đầu tư phát triển: 673.000.000.000 đồng, gồm: *(i) Nguồn ngân sách địa phương: 173.000.000.000 đồng; (ii) Nguồn ngân sách Trung ương: 500.000.000.000 đồng*	
X	**AN NINH MẠNG**		
58	Xây dựng Trung tâm an ninh mạng tỉnh	- UBND tỉnh đã ban hành Văn bản số 393/UBND-KGVX ngày 30/01/2026 đề xuất nhu cầu kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2026-2030 lĩnh vực KHCN trong đó đề xuất dự án Đầu tư trung tâm giám sát an toàn thông tin tổng mức đầu tư dự kiến 93,5 tỷ đồng. - UBND tỉnh có văn bản số 3603/UBND-KGVX đăng ký nhu cầu vốn đầu tư công ngân sách Trung ương năm 2027 trong lĩnh vực KHCN trong đó tiếp tục đề xuất dự án Đầu tư trung tâm giám sát an toàn thông tin với tổng đầu tư dự kiến 93,5 tỷ đồng. - Công an tỉnh đã có Công văn số 1148/CAT-PH10 ngày 28/4 đề xuất vố trí vốn cho Trung tâm An ninh mạng tỉnh (95 tỷ đồng)	Hiện tại vẫn chưa có nguồn vốn bố trí cho dự án "Trung tâm an ninh mạng tỉnh Quảng Trị"-nguy cơ chậm tiến độ trong thực hiện nhiệm vụ
59	Giám sát mạng	Thông qua hệ thống giám sát an toàn thông tin và hệ thống phòng, chống mã độc tập trung, đã phát hiện **442.809** vấn đề về an toàn thông tin liên quan đến các hệ thống thông tin quan trọng. Phát hiện nhiều lỗ hổng ở các trang thông tin điện tử, đã có văn bản trao đổi hướng dẫn khắc phục	Đang thuê giám sát, rà soát 24/7 và cảnh báo các lỗ hổng theo quy định
60	Hồ sơ cấp độ	Tính đến 23/9/2026, đã tiếp nhận **248** hồ sơ (trong đó đã phê duyệt: **151** hồ sơ đạt yêu cầu, trả lời ý kiến thẩm định đối với: **172** hồ sơ), đặc biệt đã thẩm định và phê duyệt **99/99 (**hồ sơ của cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND các xã,	Cấp độ 1: 06% Cấp độ 2: 94% Cấp độ 3: 00%

STT	Nhóm nhiệm vụ/chỉ số	Kết quả thực hiện	Tỷ lệ/ghi chú
		phường, đặc khu) đạt tỷ lệ 100% hệ thống thông tin quan trọng trên địa bàn tỉnh được phê duyệt Hồ sơ cấp độ an toàn thông tin theo quy định của pháp luật * 02 Hồ sơ hệ thống thông tin cấp độ 3 đã được phê duyệt trước ngày 01/7/2026; hiện đang chờ hướng dẫn cụ thể của cơ quan chủ trì để thực hiện cập nhật hồ sơ theo quy định mới.	
61	Kiểm tra an ninh mạng trên địa bàn tỉnh	- Tham mưu Tiểu ban An ninh mạng ban hành Kế hoạch số 07-KH/TBANM ngày 10/8/2026 về kiểm tra công tác bảo đảm an ninh mạng trên địa bàn tỉnh và hoàn thành kiểm tra các đơn vị trong Kế hoạch (Văn phòng Tỉnh ủy, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Trị, Sở Tài chính)	Vượt tiến độ so yêu cầu trước 12/2026
62	Diễn tập An ninh mạng cấp tỉnh	Đến nay đã phối hợp, chủ trì tham mưu tổ chức 07 cuộc diễn tập, trong đó có 01 cuộc diễn tập An ninh mạng tỉnh và 06 cuộc diễn tập với các đơn vị địa phương (VKSNDTC tỉnh, Bệnh viện Hữu Nghị Việt Nam- Cuba, UBND xã Kim Ngân, UBND xã Nam Cửa Việt, UBND xã Sen Ngư, UBND xã Cam Lộ)	Đã hoàn thành tổ chức 01 cuộc diễn tập trong toàn tỉnh và 02 cuộc/ tháng đối với các đơn vị địa phương